|  |  |
| --- | --- |
| **{thông tin trường}** | **Sử - Phần I+II**  **{môn thi}**  *Thời gian làm bài: 40 phút (Không kể thời gian giao đề)*  *-------------------------* |

**Họ tên thí sinh: .................................................................**

**Số báo danh: ......................................................................**

**Câu 1.** Nhằm tăng cường sức mạnh quân sự để đối phó với cuộc xâm lược của nhà Minh cuối thế kỉ XIV, Hồ Quý Ly đã tiến hành

**A.** cải cách văn hoá, xã hội, giáo dục.  **B.** xây dựng toà thành Tây Đô kiên cố.

**C.** buộc vua Trần nhường ngôi cho mình.  **D.** ban hành chính sách hạn điền, hạn nô.

**Câu 2.** Nửa sau thế kỉ XIV, cuộc khởi nghĩa nông dân nào sau đây đã diễn chống lại nhà Trần?

**A.** Khởi nghĩa Ngô Bệ (Hải Dương).  **B.** Khởi nghĩa Phan Bá Vành (Thái Bình).

**C.** Khởi nghĩa Yên Thế (Bắc Giang).  **D.** Khởi nghĩa Lam Sơn (Thanh Hoá).

**Câu 3.** Năm 1400, Hồ Quý Ly buộc vua Trần nhường ngôi và lập ra triều đại

**A.** nhà Lê sơ.  **B.** nhà Nguyễn.  **C.** nhà Hồ.  **D.** nhà Lý.

**Câu 4.** Cuộc cải cách của vua Lê Thánh Tông được tiến hành trong bối cảnh lịch sử nào sau đây?

**A.** Nội bộ triều đình có nhiều mâu thuẫn, biến động.

**B.** Nền kinh tế sa sút, nạn đói diễn ra thường xuyên

**C.** Đất nước đứng trước nguy cơ bị nhà Minh xâm lược

**D.** Chế độ phong kiến lâm vào khủng hoảng trầm trọng

**Câu 5.** Công cuộc cải cách của Lê Thánh Tông được tiến hành trên mọi lĩnh vực, nhưng tập trung chủ yếu vào lĩnh vực

**A.** kinh tế.  **B.** giáo dục.  **C.** hành chính.  **D.** văn hóa.

**Câu 6.** Để quản lý đất nước, vua Lê Thánh Tông đã cho ban hành bộ luật nào sau đây?

**A.** Hình thư  **B.** Quốc triều hình luật.  **C.** Hình luật.  **D.** Hoàng Việt luật lệ.

**Câu 7.** Để hoàn thiện bộ máy chính quyền Trung ương, vua Minh Mạng đã cho thành lập một số cơ quan mới có tên là

**A.** Lục bộ, Lục khoa, Lục tự  **B.** Đô ty, Thừa ty, Hiến ty

**C.** Đô sát viện, Cơ mật viện  **D.** Thông chính ty, Quốc Tử Giám

**Câu 8.** Về vị trí địa lý, biển Đông được coi là cầu nối giữa Thái Bình Dương và …

**A.** Bắc Băng Dương.  **B.** Ấn Độ Dương.  **C.** Đại Tây Dương.  **D.** Địa Trung Hải.

**Câu 9.** Cuộc cải cách của vua Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX) tập trung vào lĩnh vực chủ yếu nào sau đây?

**A.** Kinh tế  **B.** Văn hóa  **C.** Quốc phóng  **D.** Hành chính

**Câu 10.** Trong cuộc cải cách nửa đầu thế kỉ XIX, vua Minh Mạng đã phân chia bộ máy chính quyền địa phương thành các cấp nào sau đây?

**A.** Đạo thừa tuyên, phủ, huyện/châu, xã.  **B.** Tỉnh/thành phố, huyện/châu, xã

**C.** Lộ, trấn, phủ, huyện/châu, xã  **D.** Tỉnh, phủ, huyện/châu, tổng, xã.

**Câu 11.** Biển Đông là vùng biển thuộc

**A.** Ấn Độ Dương.  **B.** Thái Bình Dương.  **C.** Đại Tây Dương.  **D.** Địa Trung Hải.

**Câu 12.** Biển Đông là vùng biển chung của 9 quốc gia ở châu Á, trong đó có

**A.** Trung Quốc  **B.** Lào  **C.** Ấn Độ  **D.** Nhật Bản

**Câu 13.** Về kinh tế - xã hội, nhằm hạn chế sự phát triển của chế độ sở hữu ruộng đất lớn trong các điền trang, thái ấp của quý tộc, Hồ Quý Ly đã

**A.** cho phát hành tiền giấy.  **B.** ban hành chính sách hạn điền.

**C.** cải cách chế độ giáo dục.  **D.** thống nhất đơn vị đo lường.

**Câu 14.** Trong cải cách của Hồ Quý Ly, việc quy định số lượng gia nô được sở hữu của các vương hầu, quý tộc, quan lại được gọi là

**A.** phép hạn gia nô.  **B.** chính sách hạn điền.  **C.** chính sách quân điền.  **D.** bình quân gia nô.

**Câu 15.** Xây dựng nhiều thành luỹ kiên cố, chế tạo súng thần cơ, đóng thuyền chiến là nội dung cải cách của Hồ Quý Ly và triều Hồ về

**A.** kinh tế.  **B.** văn hoá.  **C.** quân sự.  **D.** xã hội.

**Câu 16.** Ruộng đất công ở các làng xã thời Lê Thánh Tông được phân chia theo chế độ nào sau đây?

**A.** Điền trang.  **B.** Lộc điền.  **C.** Quân điền.  **D.** Hạn điền

**Câu 17.** Dưới thời vua Lê Thánh Tông, hệ thống cơ quan phụ trách đạo thừa tuyên có tên gọi là

**A.** Tam ty  **B.** Lục bộ  **C.** Lục khoa  **D.** Thông chính ty

**Câu 18.** Ban cấp ruộng đất ruộng đất cho quý tộc, quan lại cao cấp từ nhất phẩm đến tứ phẩm là nội dung chủ yếu của chính sách cải cách nào sau đây của vua Lê Thánh Tông?

**A.** Quân điền  **B.** Hạn điền  **C.** Hạn nô  **D.** Lộc điền

**Câu 19.** Cuộc cải cách hành chính lớn nhất của vương triều Nguyễn được tiến hành dưới thời vua

**A.** Gia Long.  **B.** Minh Mạng.  **C.** Tự Đức.  **D.** Thiệu Trị.

**Câu 20.** Cuộc cải cách của vua Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX) được thực hiện trong bối cảnh lịch sử nào sau đây?

**A.** Chế độ quân chủ chuyên chế đang trong thời kì thịnh trị.

**B.** Phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa phát triển mạnh

**C.** Bộ máy chính quyền nhà nước chưa hoàn thiện, đồng bộ

**D.** Đất nước đứng trước nguy cơ xâm lược từ nhà Thanh

**Câu 21.** Cuộc cải cách của vua Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX) nhằm thực hiện một trong những mục đích nào sau đây?

**A.** Tập trung quyền lực vào tay vua  **B.** Thúc đẩy kinh tế tư bản chủ nghĩa

**C.** Ngăn ngừa nguy cơ giặc ngoại xâm  **D.** Khôi phục nền giáo dục Nho học

**Câu 22.** Phía tây nam của biển Đông nối với biển An – đa – man của Ấn Độ Dương thông qua eo biển

**A.** La – li – man – tan  **B.** Ma – lắc – ca  **C.** Lu – dông  **D.** Đài Loan

**Câu 23.** Tuyến đường vận tải quốc tế qua Biển Đông được coi là nhộn nhịp thứ 2 trên thế giới chỉ sau biển

**A.** Địa Trung Hải  **B.** Hoa Đông.  **C.** Caribê.  **D.** Gia - va.

**Câu 24.** Eo biển Ma-lắc-ca là điểm điều tiết giao thông quan trọng bậc nhất ở châu lục nào sau đây?

**A.** Châu Âu.  **B.** Châu Mĩ.  **C.** Châu Phi.  **D.** Châu Á.

**II. PHẦN TRẮC NGHIỆM DẠNG CÂU TRẢ LỜI ĐÚNG/SAI**

**( Thí sinh trả lời 4 câu hỏi. Trong mỗi câu hỏi, thí sinh trả lời đúng hoặc sai cho mỗi ý)**

**Câu 1.** Đọc đoạn tư liệu sau:

“Tiền giấy chẳng qua chỉ là mảnh giấy vuông, phí tổn chỉ đáng năm ba đồng tiền, mà đem đổi lấy vật đáng 5 - 6 trăm đồng của người ta, cố nhiên không phải là cái đạo đúng mức. Vả lại, người có tiền giấy cất giữ cũng dễ rách nát, mà kẻ làm giả mạo sinh ra không cùng, thực không phải là cách bình ổn vật giá mà lưu thông của cải của dân vậy. Quý Ly không xem xét kĩ đến cái gốc lợi hại, chỉ ham chuộng hư danh sáng chế, để cho tiền của hàng hoá thường vẫn lưu thông tức là sinh ra ứ đọng, khiến dân nghe thấy đã sợ, thêm mối xôn xao, thể có phải là chế độ bình trị đâu”.

(Phan Huy Chú, *Lịch triều hiến chương loại chí*, tập 2, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2006, tr.112)

**a)** Tiền giấy “Thông bảo hội” mà Hồ Quý Ly ban hành dễ bị làm giả và khó cất giữ

**b)** Việc sử dụng tiền giấy thay tiền đồng không ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế hàng hóa lúc bấy giờ

**c)** Đoạn trích phê phán việc thay tiền đồng bằng tiền giấy của Hồ Quý Ly

**d)** Một trong những nhược điểm của việc sử dụng tiền giấy lúc bấy giờ là dễ bị làm giả

**Câu 2.** Đọc đoạn tư liệu sau:

“Năm 1397, tháng 6, xuống chiếu hạn chế danh điền (ruộng tư). Đại vương và trưởng công chúa thì số ruộng không hạn chế; đến thứ dân thì số ruộng là 10 mẫu. Người nào có nhiều nếu có tội, thì cho tùy ý được lấy ruộng để chuộc tội, bị biếm chức hay mất chức cũng được làm như vậy. Số ruộng thừa phải hiến cho nhà nước.”

(Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Hậu Lê, *Đại Việt sử kí toàn thư*, NXB Khoa học xã hội, HN, 1998, tr.291, 293)

**a)** Chính sách hạn điền của Hồ Quý Ly đã hạn chế sự phát triển của chế độ tư hữu ruộng đất

**b)** Chính sách hạn điền được áp dụng với tất cả mọi đối tượng trong xã hội, kể cả Đại vương

**c)** Chính sách hạn điền chắc chắn sẽ vấp phải sự chống cự của quý tộc Trần và một bộ phận nông dân có ruộng tư

**d)** Với chính sách hạn điền, tùy theo chức vụ và cấp bậc, số lượng ruộng đất sở hữu của tư nhân sẽ ít dần đi

**Câu 3.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Năm 1471, nhằm tăng cường sự kiểm soát chỉ đạo của vua đối với các triều thần, tăng cường tính hiệu lực và hiệu quả của bộ máy quan lại, Lê Thánh Tông đã bãi bỏ một số chức quan đại thần có công nhưng không có học thức, thay vào đó bằng các văn quan được tuyển chọn qua thi cử nhằm hạn chế chia bè, kéo cánh trong triều đình, hạn chế sự thao túng quyền lực của các công thần. Việc ông trực tiếp quản lí các bộ đã hạn chế sự cồng kềnh, quan liêu của bộ máy hành chính”.

(Phan Huy Lê, *Lịch sử Việt Nam*, tập 2, NXB Giáo dục, Hà Nội, trang 91)

**a)** Đoạn trích cung cấp thông tin về một số biện pháp cải cách của vua Lê Thánh Tông trên lĩnh vực chính trị, quân sự

**b)** Một số quan lại đương chức nhưng không có học thức đã bị Lê Thánh Tông bãi bỏ, thay thế vào đó là những người được tuyển chọn qua hình thức khoa cử

**c)** Năm 1471, vua Lê Thánh Tông đã thực hiện một số biện pháp thể hiện sự trọng dụng đặc biệt đối với bộ phận công thần trong triều

**d)** Những cải cách của Lê Thánh Tông năm 1471 đã khiến quyền lực được tập trung cao độ vào trong tay nhà vua

**Câu 4.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Nội các là một cơ yếu, phải đặc cách chọn lấy những bề tôi chầu hầu tùy tùng ở bên nhà vua khiến cho ra vào gần gụi đề phòng khi cần hỏi han. Những người sung vào chức đó thì lấy ở hàng quan Tam, Tứ phẩm trong các bộ, các viện, còn các thuộc viên thì lấy những người có chức hàm trong Viện hàn lâm sung vào, các bậc thì ở dưới Lục bộ. Phàm những sắc, chiếu, sớ tấu, sách vở, ghi chép, hoặc xem xét giấy tờ, đều thuộc tòa Nội các cả; những viên chức đó đều tùy theo công việc nặng nhẹ, nhiều ít, chước lượng mà chia ra từng tào để cho có chuyên trách”.

(Lời dụ của Minh Mạng, trích trong: Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục,* Tập 3, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2004)

**a)** Nội các là một trong những cơ quan chủ chốt của triều đình phong kiến trung ương nhà Nguyễn từ thời vua Minh Mạng.

**b)** Toàn bộ các thành viên của Nội các đều lấy từ các chức quan ở trong Lục bộ

**c)** Theo lời dụ của Minh Mạng, một trong những nhiệm vụ của Nội các là giúp vua khởi thảo sắc, chiếu, sớ tấu…

**d)** Nội các chịu trách nhiệm trực tiếp trước nhà vua, đồng thời chịu sự giám sát của Lục bộ và các cơ quan chuyên môn khác.

**Câu 5.** Đọc đoạn tư liệu sau:

Năm 1402, “Định lại các lệ thuế và tô ruộng. Triều trước mỗi mẫu thu 3 thăng thóc, nay thu 5 thăng. Bãi dâu triều trước thu mỗi mẫu 9 quan hoặc 7 quan tiền, nay thu hạng thượng đẳng mỗi mẫu 5 quan tiền giấy, hạng trung đẳng mỗi mẫu 4 quan tiền giấy, hạng hạ đẳng 3 quan tiền giấy. Tiền nộp hàng năm của đinh nam trước thu 3 quan, nay chiểu theo số ruộng, người nào chỉ có 5 sào ruộng thì thu 5 tiền giấy, từ 6 sào đến 1 mẫu thì thu 1 quan,…. Đinh nam không có ruộng và trẻ mồ côi, đàn bà góa, thì dẫu có ruộng cũng thôi không thu”

(Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Hậu Lê, *Đại Việt sử kí toàn thư*, NXB Khoa học xã hội, HN, 1998, tr.203, 204)

**a)** Trong cải cách của mình, Hồ Quý Ly đã cho điều chỉnh thế khóa, tăng thuế ruộng, hạ thuế bãi dâu

**b)** Nội dung cải cách trên đã hạn chế đáng kể sở hữu ruộng đất quy mô lớn của tư nhân

**c)** Thể lệ thu thuế trong cải cách của Hồ Quý Ly được chia theo các hạng đất chứ không cào bằng như trước

**d)** Chính sách thu thuế của Hồ Quý Ly thể hiện sự nhân đạo và tiến bộ với một số đối tượng đặc biệt khó khăn trong xã hội

**Câu 6.** Đọc đoạn tư liệu sau:

“Năm 1401, mùa hạ, tháng 4, Hán Thương sai làm sổ hộ tịch trong cả nước,…. Biên hết vào sổ những nhân khẩu từ 2 tuổi trở lên và lấy sổ hiện tại làm thực số, không cho phép người lưu vong mà vẫn biên tên trong sổ. Yết thị cho các phiên trấn hễ có người Kinh nào trú ngụ thì đuổi về nguyên quán…. Trước đây Quý Ly có lần nói với các quan: “làm thế nào để có được 100 vạn quân để chống giặc Bắc?” Đồng tri khu mật sứ Hoàng Hối Khanh dâng kế sách này.”

(Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Hậu Lê, *Đại Việt sử kí toàn thư*, NXB Khoa học xã hội, HN, 1998, tr.201)

**a)** Đoạn trích đề cập đến cải cách của Hồ Quý Ly trên lĩnh vực văn hóa, tư tưởng

**b)** Việc làm sổ hộ tịch trong cả nước đã chấn chỉnh tình trạng khai man hoặc ẩn lậu dân đinh ở làng xã

**c)** Chính sách cải cách trên đã giúp nhà Hồ có thể tuyển lựa quân với số lượng lớn

**d)** Việc làm sổ hộ tịch trong cả nước vừa phục vụ yêu cầu an sinh xã hội vừa phục vụ nhu cầu quốc phòng

**Câu 7.** Đọc đoạn tư liệu sau:

Năm 1397, Hồ Quý Ly cho xây thành Tây Đô (còn gọi là thành Nhà Hồ, thuộc Thanh Hóa ngày nay) rồi ép vua Trần dời đô về đây. Phía ngoài thành là hệ thống hào quy mô lớn kết hợp lũy tre gai dày đặc. Năm 1402, nhà Hồ đắp sửa đường sá từ thành Tây Đô đến Hóa Châu (Thừa Thiên Huế và phía Bắc Quảng Nam ngày nay). Năm 1405, nhà Hồ cho quân đóng cọc gỗ lớn ở cửa biển và những nơi xung yếu trên sông để phòng giặc, xây dựng hệ thống phòng thủ dài hàng trăm ki – lô – mét

(*Sách Giáo khoa Lịch sử 11*, Bộ Cánh diều, tr.64)

**a)** Đoạn trích đế cập đến một số hoạt động của nhà Hồ nhằm chấn chỉnh quốc phòng

**b)** Việc xây thành Tây Đô, đắp sửa đường sá của Hồ Quý Ly nhằm mục đích duy nhất là bảo vệ quyền lợi vương triều Hồ

**c)** Đoạn trích chủ yếu nhằm phê phán sự lộng quyền của Hồ Quý Ly về mặt quân đội, quốc phòng

**d)** Việc xây thành Tây Đô, đắp sửa đường sá, đóng cọc gỗ lớn ở cửa biển của Hồ Quý Ly xuất phát từ thực trạng đất nước đứng trước nguy cơ ngoại xâm

**Câu 8.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Năm 1477, vua Lê Thánh Tông ban hành chính sách lộc điền và quân điền. Với chế độ quân điền, người dân đều được cấp cho ruộng đất công để cày cấy. Thể lệ thuế khóa (thuế đinh, thuế ruộng, thuế đất bãi trồng dâu) được nhà nước quy định theo hạng. Việc canh nông được khuyến khích. Nhà nước đặt Hà đê quan và Khuyến nông quan để quản lý việc đê điều, nông nghiệp; đặt Đồn điền quan để khuyến khích việc khẩn hoang, mở rộng diện tích”

(*Sách giáo khoa Lịch sử 11*, Bộ chân trời sáng tạo, tr.70)

**a)** Chính sách quân điền và chính sách lộc điền được ban hành năm 1477 là một trong những cải cách của vua Lê Thánh Tông trên lĩnh vực chính trị, hành chính.

**b)** Người dân được nhận ruộng đất theo chế độ lộc điền phải thực hiện một số nghĩa vụ đối với Nhà nước.

**c)** Hà đê quan, Khuyến nông quan, Đồn điền quan là những chức quan phụ trách quản lý và phát triển nông nghiệp.

**d)** Thể lệ thuế khóa đối với người dân được cấp ruộng đất để cày cấy thu theo từng hạng đất chứ không thu cào bằng.

**Câu 9.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Trong công cuộc cải cách bộ máy chính quyền, vua Lê Thánh Tông đã bãi bỏ nhiều cơ quan, chức quan có nhiều quyền lực. Vị trí và vai trò của các chức quan đại thần suy giảm so với trước. Mọi công việc trong triều đình tập trung về Lục bộ. Lục bộ trở thành sáu cơ quan chức năng cao cấp chủ chốt trong bộ máy triều đình, do nhà vua trực tiếp điều hành, chịu trách nhiệm trước nhà vua. Lục bộ cũng đồng thời chịu sự giám sát của Lục khoa tương ứng.

**a)** Đoạn tư liệu cung cấp thông tin về cải cách của vua Lê Thánh Tông trên các lĩnh vực hành chính, quân đội, luật pháp.

**b)** Với cải cách của Lê Thánh Tông, nhà vua trực tiếp nắm quyền điều hành mọi việc, thông qua đầu mối lớn là Lục bộ, không thông qua bộ phận trung gian.

**c)** Lê Thánh Tông thành lập Lục khoa kiểm tra, giám sát các công việc của Lục bộ, nhằm ngăn ngừa sự lạm quyền của Lục bộ.

**d)** Cải cách của vua Lê Thánh Tông khiến nhiều chức quan đại thần bị suy giảm quyền hành.

**----HẾT---**